

Giải bài Ôn tập về các số trong phạm vi 1000 (tiếp theo) SGK Toán 2

Câu 1. Mỗi ô sau ứng với cách đọc nào ?

a) Chín trăm ba mươi chín	307	e) Bốn trăm tám mươi tư
b) Sáu trăm năm mươi	811	g) Một trăm hai mươi lăm
c) Bảy trăm bốn mươi lăm	939	h) Năm trăm chín mươi sáu
d) Ba trăm linh bảy	125	i) Tám trăm mười một
	650	
	596	
	745	
	484	

Đáp án

Nói số 307 với cách đọc d)

Nói số 650 với cách đọc b)

Nói số 811 với cách đọc i)

Nói số 596 với cách đọc h)

Nói số 939 với cách đọc a)

Nói số 745 với cách đọc c)

Nói số 125 với cách đọc g)

Nói số 484 với cách đọc e)

Câu 2.

a) Viết các số 842, 965, 477, 618, 593, 404 theo mẫu:

$$842 = 800 + 40 + 2$$

b) Viết theo mẫu:

$$300 + 60 + 9 = 369$$

$$800 + 90 + 5 =$$

$$200 + 20 + 2 =$$

$$700 + 60 + 8 =$$

$$600 + 50 =$$

$$800 + 8 =$$

Đáp án

a) $842 = 800 + 40 + 2$

$965 = 900 + 60 + 5$

$477 = 400 + 70 + 7$

$618 = 600 + 10 + 8$

$593 = 500 + 90 + 3$

$404 = 400 + 4$

b) $300 + 60 + 9 = 369$

$300 + 90 + 5 = 395$

$200 + 20 + 2 = 222$

$700 + 60 + 8 = 768$

$600 + 50 = 650$

$800 + 8 = 808$

Câu 3. Viết các số 285, 257, 279, 297 theo thứ tự:

a) Từ lớn đến bé.

b) Từ bé đến lớn.

Đáp án

a) 297; 285; 279; 257.

b) 257; 279; 285; 297.

Câu 4. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 462; 464; 466;.....

b) 353; 355; 357;.....

c) 815; 825; 835;.....

Đáp án

462; 464; 466; 468

353; 355; 357; 359

815; 825; 835; 845